

Số: /KH-UBND

Tân Yên, ngày.....tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH**Phát triển chăn nuôi trang trại đảm bảo an toàn dịch bệnh trên địa bàn
huyện Tân Yên, giai đoạn 2021 - 2025**

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT, ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định tiêu chí kinh tế trang trại.

Căn cứ Nghị quyết 401- NQ/TU ngày 03/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về chiến lược phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về phê duyệt kết quả xây dựng “Bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”; Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về Ban hành Quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 94-KH/HU ngày 25/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 401-NQ/TU ngày 03/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện về phát triển kinh tế xã hội huyện Tân Yên 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên xây dựng Kế hoạch Phát triển chăn nuôi trang trại bền vững, đảm bảo an toàn dịch bệnh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển trang trại chăn nuôi, thủy sản đảm bảo an toàn dịch bệnh là “chìa khóa” để phát triển trang trại bền vững, góp phần đẩy mạnh phát triển sản xuất chăn nuôi, thủy sản hàng hóa tập trung quy mô lớn, nâng cao giá trị sản phẩm; kiểm soát dịch bệnh, tạo tiền đề để xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Hình thành và mở rộng sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Từng bước thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ phát triển trang trại thông minh, tăng giá trị và sức cạnh tranh sản phẩm của trang trại.

- Xây dựng hệ thống, chương trình giám sát, quản lý dịch bệnh; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y và quản lý trang trại trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp trong phát triển chăn nuôi trang trại đảm bảo an toàn dịch bệnh, ổn định đàn vật nuôi, tăng giá trị ngành chăn nuôi, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Có sự tham gia tích cực của các chủ trang trại chăn nuôi; phải chấp hành tốt các qui định của nhà nước, tích cực tiếp thu, ứng dụng công nghệ để đầu tư, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Có cơ chế, chính sách hợp lý, tạo điều kiện tốt nhất để các chủ trang trại đầu tư, phát triển sản xuất theo hướng hiện đại, bền vững, đáp ứng yêu cầu thị trường và quản lý dịch bệnh.

II. MỤC TIÊU

- Phấn đấu đến hết năm 2025, trên địa bàn huyện có: 190 trang trại đạt tiêu chí trang trại theo quy định; 100% số trang trại không xảy ra dịch Lở mồm long móng, dịch tả lợn đối với trang trại chăn nuôi lợn và dịch Niu cát xon, Cúm gia cầm đối với trang trại chăn nuôi gà. Trong đó, có 70 trang trại chăn nuôi (lợn, gia cầm) được chứng nhận an toàn dịch bệnh.

- 100% chủ trang trại chăn nuôi được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn; ứng dụng công nghệ số trong sản xuất (theo dõi, khai thác thông tin về KHKT); kỹ năng quản lý đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế trang trại. Có trên 70 % trang trại đầu tư ứng dụng công nghệ cao, tự động hóa, đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, sản xuất theo quy trình đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường sinh thái.

- Hình thành và phát triển ít nhất 5 trang trại có chuỗi liên kết trong chăn nuôi. Thu hút đầu tư hình thành 1 đến 2 trang trại chăn nuôi tập trung công nghệ cao quy mô lớn.

- Xây dựng ít nhất 1 mô hình phát triển trang trại thông minh; có từ 50

trang trại trở lên ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, phân phối, dự báo thị trường tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng dịch vụ thương mại điện tử trong phát triển chăn nuôi trang trại.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ

Thực hiện tốt công tác khuyến nông, tuyên truyền chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất để các chủ trang trại tiếp cận, áp dụng nhằm nâng cao chất lượng, giá trị và hiệu quả trong sản xuất.

Chủ trang trại được trang bị kiến thức để thay đổi cách nghĩ, cách làm từ khâu quản lý, sản xuất, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm; thực hiện và tham gia chuỗi liên kết; tuyên truyền giới thiệu các mô hình trang trại, cơ sở chăn nuôi, thủy sản điển hình phát triển hiện đại, bền vững, tạo sức lan tỏa, nhân rộng trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác đào tạo nâng cao kỹ thuật, kỹ năng sử dụng vận hành công nghệ và làm chủ công nghệ trong phát triển chăn nuôi trang trại; cập nhật thông tin kiến thức về tiến bộ khoa học công nghệ cho chủ trang trại, người quản lý, tổ hợp tác và nông dân trực tiếp làm việc trong trang trại. Quan tâm đào tạo nghề ngắn hạn và thường xuyên cho chủ trang trại, nông dân để tham gia thực hiện sản xuất chăn nuôi theo hướng công nghệ cao, đảm bảo an toàn dịch bệnh.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh

Thực hiện phát triển chăn nuôi trang trại theo vùng, liên vùng, tránh sự phát triển quá nóng về quy mô tổng đàn, không để chăn nuôi phát triển tự phát. Tăng cường công tác quản lý đàn vật nuôi, thực hiện thống kê, lập danh sách quản lý trang trại chăn nuôi, cơ sở kinh doanh con giống. Quản lý, kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm; tăng cường công tác quản lý sử dụng kháng sinh, chất cấm trong chăn nuôi; tăng cường kiểm tra phát hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm, gây ô nhiễm môi trường, làm lây lan dịch bệnh.

Thực hiện việc cấp mã số cho các trang trại, Hợp tác xã, tổ sản xuất theo Luật chăn nuôi, quản lý chặt chẽ hoạt động chăn nuôi tại nông hộ, trang trại trên địa bàn. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung. Chú trọng phát triển sản phẩm có lợi thế, từng bước lựa chọn sản phẩm xây dựng chỉ dẫn địa lý, xây dựng thương hiệu, tạo lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện quản lý, theo dõi hoạt động của các chủ trang trại qua hệ thống phần mềm MCA tích hợp thông qua trực LGSP của tỉnh.

3. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong chăn nuôi trang trại

Tiếp tục áp dụng công nghệ tiên tiến vào chăn nuôi, đặc biệt trong chăn

nuôi trang trại; tiếp tục cải tạo con giống theo hướng nhập khẩu các giống tốt, bảo tồn và lai tạo giống có năng suất và chất lượng cao; xây dựng cơ sở sản xuất con giống đảm bảo chất lượng, phục vụ phát triển chăn nuôi tại địa bàn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển chăn nuôi trang trại: từ khâu quản lý, sản xuất, đến kết nối thị trường nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nhất là công nghệ tự động hóa trong sản xuất như: sử dụng con giống chất lượng cao, sản phẩm từ dược thảo thay kháng sinh, tăng sức đề kháng và tăng chất lượng thịt, chăn nuôi chuồng trại khép kín với hệ thống ăn uống tự động, lắp đặt các thiết bị cảm biến, áp dụng các phần mềm công nghệ thông tin, kết nối điều khiển tự động từ xa, ... Từng bước xây dựng trang trại thông minh (ứng dụng công nghệ IoT trong lĩnh vực chăn nuôi) để tuyên truyền nhân rộng.

Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong quản lý chất lượng sản phẩm chăn nuôi, tạo ra sản phẩm có chất lượng, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường và đảm bảo sức khỏe cộng đồng.

4. Có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại bền vững

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp như: Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trồng ươm xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về ban hành quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đề án phát triển tự động hóa trong nuôi thủy sản thâm canh tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025. Triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả các chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại của tỉnh, trung ương trên địa bàn huyện. Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để các chủ trang trại được tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi phục vụ phát triển kinh tế trang trại, thời hạn vay phù hợp với chu kỳ sản xuất, kinh doanh của từng loại sản phẩm.

Hỗ trợ tạo điều kiện cho các trang trại chăn nuôi, thủy sản phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng các điều kiện đảm bảo an toàn sinh học, an toàn thực phẩm và kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, môi trường, phát triển chăn nuôi an toàn, bền vững.

Hỗ trợ cho các chủ trang trại, doanh nghiệp tham gia xúc tiến thị trường bằng nhiều hình thức: tham gia hội nghị, hội thảo, hội chợ thương mại; hỗ trợ

chủ trang trại, doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm chăn nuôi đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, truy xuất nguồn gốc...

Tạo điều kiện về đất đai để thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi tập trung, đặc biệt ưu tiên đến trang trại áp dụng công nghệ sản xuất hiện đại, thân thiện với môi trường và hiệu quả kinh tế cao.

5. Làm tốt công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường và hình thành chuỗi sản xuất xuất trong các trang trại

Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, mời gọi doanh nghiệp đầu tư phát triển trang trại, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính để doanh nghiệp yên tâm đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại theo chuỗi giá trị: từ sản xuất chăn nuôi - giết mổ - thị trường tiêu thụ; hình thành mối liên kết giữa người chăn nuôi với doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích hình thành các nhóm hộ, tổ hợp tác chăn nuôi gắn với giết mổ, chế biến để tạo nên sự ổn định về giá cả, sản phẩm và tạo thương hiệu cho sản phẩm chăn nuôi...

Nâng cao hiệu lực quản lý chất lượng nông sản, vệ sinh an toàn thực phẩm, coi việc truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm của doanh nghiệp là yêu cầu bắt buộc để doanh nghiệp phải có trách nhiệm đầu tư vào phát triển chăn nuôi.

6. Làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch sản xuất nông nghiệp

Rà soát quy hoạch chăn nuôi gắn với thế mạnh, tiềm năng của từng địa phương. Việc mở rộng quy mô lợn, gia cầm, trâu bò phải căn cứ vào tín hiệu của thị trường, có đánh giá, cảnh báo kịp thời cho người sản xuất. Khuyến khích thay đổi cơ cấu giống và phát triển các giống tiềm năng, đặc sản để đa dạng hóa sản phẩm và tránh rủi ro.

Định hướng các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, xây dựng bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của huyện thực hiện theo Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về phê duyệt kết quả xây dựng “Bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang” và quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tân Yên.

IV. KINH PHÍ HỖ TRỢ

1. Nội dung hỗ trợ

1.1. Tổ chức lớp tập huấn cho các chủ trang trại chăn nuôi, cán bộ phụ trách công tác chăn nuôi thú y, chủ cơ sở buôn bán thuốc thú y, chủ cơ sở giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật...

- Số lượng: 05 lớp tập huấn, với 100 người/lớp.

1.2. Thực hiện tuyên truyền về quy định của nhà nước trong chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh: in tờ rơi, pano áp phích tuyên truyền, hỗ trợ chi phí sử

dụng phần mềm quản lý MCA, gắn biển tuyên truyền đối với các cơ sở đã được chứng nhận cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

1.3. Hỗ trợ chứng nhận cơ sở chăn nuôi đạt tiêu chuẩn VietGAP; xử lý chất thải cho các trang trại chăn nuôi; liên kết sản xuất theo chuỗi: Thực hiện hỗ trợ theo Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/3/2021 của UBND huyện về phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025.

1.4. Hỗ trợ cơ sở xây dựng an toàn dịch bệnh: Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh và thực hiện giám sát hàng năm. Mức hỗ trợ không quá 10 triệu/trang trại/năm với trang trại chăn nuôi gia cầm, 20 triệu/trang trại/năm với trang trại chăn nuôi lợn.

- Hỗ trợ 100% kinh phí cho hoạt động lấy mẫu trong thời gian thực hiện kế hoạch (bao gồm các dụng cụ, bảo hộ, vận chuyển bảo quản mẫu và một số chi phí khác).

- Hỗ trợ 100% kinh phí xét nghiệm mẫu đối với các trang trại chăn nuôi tham gia xây dựng cơ sở ATDB.

- Hỗ trợ 100% phí thẩm định chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định.

1.5. Hỗ trợ hóa chất vệ sinh tiêu độc khử trùng: hỗ trợ 25 lít/trang trại/năm (hỗ trợ không quá 2 năm/trang trại).

1.6. Hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển trang trại thông minh: lắp đặt hệ thống camera giám sát, máy cảm biến điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng kết hợp tự điều khiển hệ thống làm mát, hệ thống cho ăn, uống tự động... lồng ghép thực hiện với đề án "Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho chủ trang trại, hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang góp phần thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, giai đoạn 2021-2025" của Hội Nông dân tỉnh.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

2. Điều kiện hỗ trợ: Đối với các cơ sở tham gia tại mục 1.4, 1.5, phải đảm bảo quy mô từ 2.000 con/lứa trở lên đối với trang trại chăn nuôi gia cầm và quy mô từ 200 con/lứa trở lên đối với trang trại chăn nuôi lợn (ưu tiên các trang trại chăn nuôi sản xuất con giống). Không hỗ trợ trang trại chăn nuôi do doanh nghiệp đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Kinh phí hỗ trợ

Ngân sách huyện bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 là 4.223,562 triệu đồng. Ngoài ra, phối hợp với các đơn vị cấp trên tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ cho phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện, cụ thể:

- Năm 2021: 269.506.000 đồng.
- Năm 2022: 790.325.000 đồng.
- Năm 2023: 1.475.019.000 đồng.
- Năm 2024: 1.103.768.000 đồng.
- Năm 2025: 584.945.000 đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện

Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch này; rà soát, thống kê và cập nhật thông tin của các chủ trang trại trên địa bàn; tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn cho các chủ trang trại chăn nuôi, chủ cơ sở buôn bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi...

Hướng dẫn các trang trại áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt theo các tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định (VietGAP, GlobalGAP,...) và cập nhật ứng dụng phần mềm quản lý chăn nuôi theo công nghệ 4.0.

Phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý chất lượng về giống, vật tư, dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất và chất lượng sản phẩm đầu ra theo quy định; thực hiện xây dựng và giám sát các cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn; Hướng dẫn trình tự, thủ tục hồ sơ đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh cho các chủ trang trại chăn nuôi.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Tham mưu các giải pháp về xúc tiến thương mại, khai thác và mở rộng thị trường đối với các sản phẩm gia súc, gia cầm đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh. Xây dựng giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và từng bước hướng tới xuất khẩu. Quy hoạch các chợ chuyên buôn bán và trung chuyển sản phẩm gia súc, gia cầm đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu bố trí ngân sách huyện để thực hiện Kế hoạch hàng năm. Tham gia thẩm định Dự án phát triển chăn nuôi trang trại theo chuỗi liên kết. Hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ đúng quy định.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các trang trại thực hiện chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, áp dụng công nghệ xử lý chất thải trong chăn nuôi nhằm giảm thiểu và đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thẩm định, đánh giá tác động môi trường, kiểm tra thực hiện cam kết bảo vệ môi trường đối với các trang trại chăn nuôi trên địa bàn.

5. Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp huyện

Phối hợp làm tốt công tác kiểm tra tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, nhanh chóng phát hiện và hướng dẫn kịp thời biện pháp xử lý các trường hợp vật nuôi mắc bệnh; giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, hướng dẫn thực hiện tiêm phòng triệt để các loại vắc xin cho đàn vật nuôi theo quy định.

Tăng cường thông tin, tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh, quy trình chăn nuôi VietGAHP; các quy định của Nhà nước về phòng chống dịch bệnh, về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; các quy

định về sử dụng thuốc thú y, phụ gia thức ăn chăn nuôi, các chất cấm sử dụng trong chăn nuôi, công tác phối hợp trong chẩn đoán, phát hiện và báo cáo dịch bệnh trên đàn vật nuôi...

6. Trung tâm Văn hóa TT&TT huyện

Phối hợp trong việc xây dựng các chương trình, viết tin, bài tuyên truyền giới thiệu cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh; các quy định của nhà nước về phòng chống dịch bệnh, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh; Công khai thông tin của các cơ sở an toàn dịch bệnh trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

Hướng dẫn, chia sẻ dữ liệu, hỗ trợ về kỹ thuật, cơ sở hạ tầng và đảm bảo an ninh thông tin giúp cho chủ trang trại, cơ quan quản lý thực hiện áp dụng phần mềm MCA tích hợp thông qua trực LGSP của tỉnh Bắc Giang.

7. UBND các xã, thị trấn

- Khảo sát, lựa chọn các hộ chăn nuôi đăng ký cơ sở an toàn dịch bệnh đúng đối tượng, đúng nội dung của kế hoạch.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của các trang trại (nhất là các trang trại chăn nuôi) đáp ứng quy định tiêu chí kinh tế trang trại theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT, ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, báo cáo về Phòng NN&PTNT huyện theo quy định.

- Triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả các chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại của nhà nước trên địa bàn.

- Hàng năm, bố trí kinh phí và lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

8. Chủ các trang trại chăn nuôi

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, các hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về việc phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm;

- Thực hiện kê khai thông tin về trang trại theo Quy định tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các quy định khác.

- Chủ động bố trí nguồn lực và kinh phí ngoài phân ngân sách hỗ trợ để thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thú y có thẩm quyền để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, mn.

Bản điện tử:

- TT HU, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện,
- MTTQ, các đoàn thể huyện.
- Các phòng, ban liên quan;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Huy

